

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2026/HSST
Ngày 29/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi

Bà Quách Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân Khu vực 1 -
Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông
Dương Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – N công khai sơ thẩm vụ án
hình sự thụ lý số 97/2026/TLST - HS ngày 30/6/2026 theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 109/2026/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2000, CCCD:
037200007628, cấp ngày 13/01/2025; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh
Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh;
giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh
năm: 1962; con bà Lê Thị T1, sinh năm: 1962; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con
thứ 4; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi
nơi cư trú” theo Lệnh ngày 30/6/2026 của TAND Khu vực 1 - Ninh Bình. Có mặt
tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1946. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh
Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Trần Tiến L, sinh năm: 1970.
- Ông Trần Ngọc L1, sinh năm 1975.

Đều trú tại: Số A, ngõ B, ngách B, phố B, phường K, Thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950.

- Anh Nguyễn Mạnh T3, sinh năm 2004
- Bà Vũ Thị T4, sinh năm 1974.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyễn Văn T làm nghề giao hàng thuê, có giấy phép lái xe hạng A1 số 370258000218 do Cục C - Bộ C1 cấp ngày 27/5/2025.

Khoảng 10 giờ ngày 03/11/2025 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35D1 - 016.54 phía sau xe lắp 01 thùng đựng hàng kích thước (40 x 27 x 30) cm, lưu thông ở làn đường bên phải trong cùng, đường C thuộc tổ dân phố V, phường N, tỉnh Ninh Bình theo hướng Thanh Hóa đi Hà Nội ở chiều đường T đi có 3 làn, trong đó làn đường bên phải trong cùng dành cho xe thô sơ, được phân cách với làn đường ở giữa bên trái bằng vạch sơn nét liền màu trắng (vạch 3.1). Khi đi đến km 267 + 700 đường C, lúc này trời đang có mưa nhỏ (mưa phùn), trên làn đường Thường đi có bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1946, trú tại tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình đang mặc áo mưa điều khiển xe đạp đi đúng phần đường ở phía trước; khi T điều khiển xe mô tô đến gần xe bà T2, do kính mũ bảo hiểm T đang đội bị mờ, T dùng tay phải lau kính mũ bảo hiểm đang đội mà không chú ý quan sát để giảm tốc độ và giữ khoảng cách bảo đảm an toàn với xe bà T2 dẫn đến mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ bên phải xe mô tô của T va chạm với mặt ngoài bên trái chắn bùn bánh trước xe đạp của bà T2, làm bà T2 và xe đạp ngã đổ xuống đường, bà T2 bị sảy sát sung nẻ, tụ máu ở vùng đầu, cổ, ngực và hai chân.

Sau khi xảy ra tai nạn, T đưa bà T2 đến Phòng khám P, thuộc tổ dân phố V, phường N, tỉnh Ninh Bình; do bác sỹ phòng khám đi vắng nên chị Vũ Thị T4, sinh năm: 1974, trú tại tổ dân phố V, phường N, Ninh Bình là nhân viên phòng khám dân cao vào chỗ đau ở vai cho bà T2, sau đó T gọi xe ô tô T5 đưa bà T2 về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thấy sức khỏe bà T2 có dấu hiệu bất thường, nên gia đình đã đưa bà T2 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N và Bệnh viện V1 - Hà Nội. Đến 22 giờ ngày 04/11/2025, do tình trạng bệnh của bà T2 nặng lên, nguy cơ tử vong gần nên gia đình đã xin đưa bà T2 về nhà, đến khoảng 01 giờ ngày 05/11/2025 bà T2 tử vong.

Ngày 05/11/2025 anh Trần Ngọc L1, sinh năm: 1975, trú tại phường K, thành phố Hà Nội là con trai bà T2 có đơn trình báo đến Công an phường N đề nghị giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh N đã tổ chức dựng lại hiện trường, khám phương tiện; gia đình bà T2 từ chối khám nghiệm tử thi. Ngoài ra Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh N còn thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

Thu giữ của Nguyễn Văn T giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 35D1 - 016.54 đã qua sử dụng, phía sau có lắp 1 thùng đựng hàng kích thước

(40 x 27 x 30) cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 370258000218 mang tên Nguyễn Văn T do Cục C - Bộ C1 cấp; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, nhãn hiệu Sunday Helmet, loại che nửa đầu, có kính đã qua sử dụng.

Thu giữ của anh Trần Ngọc L1 giao nộp: 01 xe đạp mini màu hồng đã qua sử dụng. Thu giữ 01 đoạn camera của gia đình anh Lê Hồng H1, sinh năm 1977, địa chỉ số nhà G, đường C, tổ dân phố V, phường N, Ninh Bình.

Kết quả khám nghiệm dựng lại hiện trường:

Nơi xảy ra tại nạn đoạn đường thẳng, trải nhựa tương đối bằng phẳng. Phân chia thành hai chiều đường riêng biệt (chiều Thanh Hóa đi Hà Nội và ngược lại) được phân cách bằng dải phân cách cứng. Tại nạn xảy ra tại Km 267+700 chiều đường T - Hà Nội, đường có chiều rộng 10,2m, chia làm 3 làn đường, làn ngoài cùng giáp dải phân cách và làn đường giữa rộng 3,5m ngăn cách bằng vạch sơn đứt đoạn màu trắng (ký hiệu 2.1), tiếp đến là làn trong cùng rộng 4,2m được ngăn cách với làn giữa bằng vạch sơn nét liền màu trắng (ký hiệu 3.1). Tại nơi xảy ra tai nạn không có hệ thống biển báo nào.

- Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn đo vuông góc. Lấy cột mốc km 267 + 700 làm mốc. Lấy mép đường bên phải theo hướng Thanh Hóa - Hà Nội làm chuẩn.

- Mô tả vị trí phương tiện dấu vết:

(1). Vị trí xe đạp màu hồng đổ nghiêng sang trái nằm trên mặt đường nhựa, đầu xe hơi chệch hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Thanh Hóa. Đo từ đầu trục sau bên phải vào mép đường là 1,4m và đo đến mốc hướng Thanh Hóa 20m, đo từ đầu trục trước bên phải vào mép đường là 0,8m (đo vuông góc).

(2). Vị trí xe mô tô BKS 35D1 - 016.54 đổ nghiêng sang trái nằm trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Thanh Hóa. Đo từ đầu trục sau bên phải vào mép đường là 3m và đo đến mốc hướng Thanh Hóa là 23,8m. Đo từ đầu trục trước bên phải vào mép đường là 3m.

(3) Vị trí điện thoại nằm trên mặt đường nhựa. Đo từ tâm điện thoại vào mép đường là 5,2m và đo đến mốc hướng Thanh Hóa là 28,2m (Bút lục số: 39->52).

Khám phương tiện xe đạp: Tại vị trí mặt ngoài, bên trái chắn bùn bánh trước có vết sạt xước sơn màu hồng, trên diện KT (8,5 x 03) cm, vết có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 32cm, cao nhất cách mặt đất 42,5cm, đuôi chắn bùn bị đẩy lệch theo chiều từ trái sang phải.

Giỏ xe bên trái bị đẩy lệch theo chiều từ trái sang phải, bề mặt rải rác có vết sạt xước, bám dính đất cát trên diện KT (6 x 6,5) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 87cm. Đầu bàn đạp bên trái có vết sạt mài nhựa KT (4,5 x 0,3) cm. Tại vị trí mặt ngoài phía trên thanh chống đứng bên trái gác бага có vết mài kim loại KT(03 x 06) cm có chiều từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 67 cm, phần đuôi gác бага

bị đẩy lệch theo chiều từ trái qua phải, lệch so với ban đầu 2,5 cm. Yên xe bị đẩy lệch theo chiều từ sau về trước, từ trái sang phải.

Hệ thống phanh hoạt động bình thường.

Khám phương tiện xe mô tô BKS 35D1 - 016.54: Tại vị trí mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ bên phải có vết nứt sứt xước nhựa, bám dính dị vật màu hồng (dạng sơn) trên diện KT (23,5 x 03) cm vết có chiều từ trước về sau, đầu vết cách mặt đất 32cm.

Tại vị trí mặt ngoài đầu mút tay lái bên trái có vết sứt mài nhựa, bám dính đất cát, KT (2,5 x 0,2) cm, vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 99 cm. Tại mặt trước cạnh ngoài ốp áo gương chiếu hậu bên trái có vết sứt mài nhựa, KT (04 x 03) cm, vết có chiều từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 121cm. Trên yên xe có chằng buộc 01 hộp vải, dạng hình hộp chữ nhật màu vàng cam, KT (40 x 27 x 30) cm.

Kiểm tra hệ thống còi, đèn, xi nhan trái, phải, hệ thống phanh hoạt động bình thường. Xe đầy đủ gương chiếu hậu trái phải.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh N tiến hành thu thập bệnh án của bà Nguyễn Thị T2 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N và Bệnh viện V1 và ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 6107/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 05/11/2025 về việc giám định pháp y tử thi bà Nguyễn Thị T2.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1796/KL-KTHS ngày 04/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

1. Các kết quả giám định chính

1.1. Kết quả khám đại thể:

- Tử thi Nguyễn Thị T2 có các vết xây xước da, sưng nề, tụ máu ở vùng đầu, cổ, ngực và hai chân.

- Hệ thống xương không phát hiện dấu hiệu gãy vỡ.

- Chọc dò khoang ngực không có máu tự do.

- Chọc dò ổ bụng không có dịch - máu.

1.2. Kết quả nghiên cứu hồ sơ, tài liệu:

- Bệnh án số hồ sơ: 25427219 của Bệnh viện đa khoa tỉnh N đề tên Nguyễn Thị T2.

Bệnh nhân vào viện lúc 17 giờ 22 phút ngày 03/11/2025 trong tình trạng tỉnh, tiếp xúc chậm, buồn nôn, không nôn. Sau khi được khám lâm sàng, làm các xét nghiệm cận lâm sàng và hội chẩn, chẩn đoán: chấn thương sọ não nặng (chảy máu não bán cầu não phải); tiên lượng rất nặng. Bệnh nhân được đặt nội khí quản thở máy, an thần, chống phù não, bù dịch. Có chỉ định mổ cấp cứu lấy máu tụ trong não.

Đến 22 giờ 45 phút ngày 03/11/2025, bệnh nhân được chuyển Bệnh viện V1 điều trị theo nguyện vọng gia đình.

- Bệnh án có số hồ sơ: 25427264 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh N đề tên Nguyễn Thị T2: Bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện V1, được xác định tình trạng nặng, không có can thiệp gì và chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh N nhập viện lúc 03 giờ 22 phút, ngày 04/11/2025 trong tình trạng hôn mê, glasgow 5 điểm; da, niêm mạc kém hồng; thở máy qua ống nội khí quản. Qua khám lâm sàng, cận lâm sàng và hồ sơ bệnh án cũ, chẩn đoán: đưng dập, tụ máu não thùy trán phải - chảy máu não bán cầu phải. Tiên lượng: rất nặng, nguy cơ tử vong cao. Bệnh nhân được hồi sức tích cực, điều trị nội khoa. Đến 22 giờ ngày 04/11/2025, tình trạng bệnh nhân nặng lên, nguy cơ tử vong gần. Bệnh nhân xuất viện về nhà theo nguyện vọng gia đình.

Kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T2: Chấn thương sọ não.

Ngày 19/12/2025 Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh N ban hành văn bản số 7523/CV - VPCQCSĐT gửi Phòng PC09 Công an tỉnh N đề nghị giải thích trong bản kết luận giám định pháp y về tử thi để xác định kết luận giám định dấu vết tổn thương, cơ chế hình thành dấu vết tổn thương.

Ngày 20/01/2026 Phòng K, Công an tỉnh N có Công văn số 03/KTHS trả lời:

1. Trên da tử thi Nguyễn Thị T2 có các tổn thương: Vùng đỉnh lệch trái có vết sây sát da, sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (5 x 4) cm. Vùng cổ bên trái, vai trái, ngực trái có vết sây sát da, bầm tụ máu, kích thước (25 x 20) cm. Chân phải: vùng mắt cá trong có vết sây sát da, tụ máu, kích thước (2 x 1) cm. Chân trái: Vùng gối trái có vết sây sát da, tụ máu, kích thước (4 x 3) cm.

2. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết sây sát da, sưng nề, bầm tụ máu trên tử thi Nguyễn Thị T2 hình thành do ma sát, mài trượt với bề mặt cứng, diện rộng gây nên. Vùng cổ, vai và ngực là các vị trí có các cấu trúc mô lỏng lẻo, trong trường hợp người cao tuổi, khi có mài trượt, ma sát dẫn tới đưng dập mao mạch, hồng cầu thoát mạch, hemoglobin thoái triển dẫn tới vết bầm tụ máu có xu hướng lan rộng hơn so với kích thước vết mài trượt, sây sát ban đầu (thời điểm khám nghiệm cách xa thời điểm xảy ra tổn thương mài trượt, sây sát).

Ngày 04/02/2026 Cơ quan Công an tỉnh N có Công văn số 1036/CV-VPCQCSĐT gửi Phòng KTHS - Công an tỉnh N đề nghị giải thích các vết sây sát da vùng đỉnh lệch trái và các vết thương vùng cổ, ngực, vai trái bà Nguyễn Thị T2 có phải nguyên nhân gây ra việc đưng dập, tụ máu não thùy trán phải, chảy máu não bán cầu phải dẫn đến chấn thương sọ não và tử vong không. Nếu có thì do vết thương nào gây ra, vì sao. Nếu không thì chấn thương sọ não do đâu gây ra.

Ngày 27/02/2026 Phòng K - Công an tỉnh N có Công văn số 07/KTHS trả lời:

1. Về dấu vết trên da tử thi (các vết xây sát da, bầm tụ máu tập trung ở bên trái tử thi) và tổn thương bên trong tử thi (đưng dập, tụ máu não thùy trán phải - chảy máu não bán cầu phải). Trong chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, cơ chế đối

lực (Contre-coup) là một cơ chế rất quan trọng, cơ bản, là tổn thương xảy ra ở phía đối diện với vị trí đầu bị va đập trực tiếp. Hệ xương sọ được cấu tạo bởi nhiều xương dạng hộp kín, mật độ cứng chắc (thường gọi là hộp sọ) để bảo vệ tổ chức nhu mô não (mật độ mềm nhũn) bao quanh là màng não, hệ thống mạch máu não và dịch não tủy. Khi đầu bị va vào một vật sẽ xuất hiện tổn thương tại chỗ (coup - tổn thương trực tiếp), sau đó não tiếp tục chuyển động trong hộp sọ theo quán tính va vào thành xương sọ phía đối diện (phía đối diện xuất hiện vùng áp xuất âm) làm vỡ mạch máu não, xuất huyết não vùng đối diện, tụ máu, dập não.

2. “Các vết sây sát da, bầm tụ máu vùng đỉnh lệch trái, vùng cổ bên trái, vai trái, ngực trái bà T2 có phải là nguyên nhân gây ra việc đụng dập, tụ máu thủy trán phải, chảy máu não bán cầu não phải dẫn đến tử vong không?”. Để làm rõ mối quan hệ nhân quả này, nếu tài liệu điều tra có đủ căn cứ chứng minh rằng các tổn thương trên xảy ra đồng thời tại một thời điểm, một vụ việc, sau đó không còn nguyên nhân tác động ngoại lực nào khác thì đó chính là nguyên nhân gây đụng, dập, tụ máu não, chảy máu não dẫn tới tử vong của bà T2. Cơ thể người là một khối thống nhất, khi có va chạm, tác động ngoại lực tại một thời điểm, có thể xuất hiện nhiều tổn thương ở nhiều vị trí khác nhau, cộng hưởng với nhau, vì vậy: trong trường hợp của bà T2 nếu cơ quan điều tra chứng minh được các tổn thương sây sát, bầm tụ máu vùng đỉnh lệch trái, cổ trái, vai và ngực bên trái đều do một vụ việc gây nên, cùng một thời điểm, sau thời điểm đó không còn tác động ngoại lực nào khác thì tất cả các tổn thương đó là cơ chế tổng hợp, cộng hưởng gây nên tình trạng chấn thương sọ não dẫn tới tử vong.

Ngày 12/11/2025 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N ra Quyết định số 6783/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh N giám định đoạn video trên có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh không.

Tại Bản kết luận giám định số 1899, ngày 17/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video gửi giám định.

Ngày 05/11/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N ra Quyết định số 6472/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định để xác định: xe mô tô có BKS 35D1 - 016.54 và xe đạp mini màu hồng có va chạm với nhau không? Nếu có, xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Xác định chiều hướng chuyển động của hai phương tiện ngay trước khi xảy ra va chạm. Xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm?

Tại Bản kết luận số 2031/KL-KTHS, ngày 25/11/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận:

1. Trên xe mô tô biển số 35D1 - 016.54 và xe đạp mini màu hồng có dấu vết phù hợp do va chạm với nhau. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là: Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ bên phải xe mô tô biển số 35D1 - 016.54 tại vị trí dấu vết sây sát, xước nhựa bám dính dị vật màu hồng (dạng sơn) kích thước (23,5 x 3) cm

phù hợp va chạm với mặt ngoài bên trái chắn bùn bánh trước xe đạp mini màu hồng tại vị trí dấu vết sạt xước sơn màu hồng kích thước (8,5 x 3) cm.

2. Ngay trước khi xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 35D1 - 016.54 và xe đạp mini màu hồng có hướng chuyển động cùng chiều.

3. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô biển số 35D1 - 016.54 và xe đạp mini màu hồng tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Văn T: Âm tính với ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T2 số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Đại diện theo ủy quyền anh Trần Ngọc L1 đã nhận đủ, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T.

Đối với phần hư hỏng của chiếc xe mô tô BKS 35D1 - 016.54 và chiếc xe đạp mini. Anh Trần Ngọc L1 và ông Nguyễn Văn V thấy chỉ là hư hỏng nhẹ, không đáng kể nên không yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT- VKS ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Văn T tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường Y, tỉnh Ninh Bình giáo dục trong thời gian thử thách.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ân hận về hành vi của phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 1448/KL-KTHS ngày 17/10/2025 và kết luận giám định số 1449/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 08/10/2025, tại nhà của Nguyễn Mạnh H sinh năm 1991, ở tổ dân phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Mạnh H sinh năm 1991 có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy và cung cấp ma túy; bị cáo và Lã Văn V có hành vi cung cấp tiền để Nguyễn Mạnh H mua ma túy về cùng sử dụng và cho Đinh Văn T, Nguyễn Duy S, Nguyễn Công C và Nguyễn Mạnh H2 sinh năm 1989 cùng sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức rõ được việc tổ chức sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý sử dụng và tổ chức cho 4 người khác cùng sử dụng ma túy. Do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 3 năm đến 7 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

Cáo trạng số 111/CT-VKS-KV1 ngày 29/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Mạnh H, Lã Văn V với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Mạnh H đã bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 01/2012/HSST ngày 18/01/2012. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án đến nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo Nguyễn Mạnh H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 – Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lã Văn V không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lã Văn V có ông nội được tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhì và có bà ngoại được tặng bằng khen có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo Lã Văn V được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 – Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Văn H đang có một tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích và nhân thân có 2 bản án đã bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích và có 6 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện H; Công an phường Vân Giang, phường Đông Thành, xã Ninh Khang xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo Lã Văn V nhân thân có 2 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an xã Y huyện Ý Yên và Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia phạm tội mang tính tự phát, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Bị cáo Nguyễn Mạnh H là người khởi xướng việc sử dụng ma túy và trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy; Lã Văn V khi được Hùng rủ sử dụng ma túy, Vương không đồng ý, sau đó lại đồng ý, góp tiền để Hùng đi mua ma túy về sử dụng. Khi các anh Nguyễn Duy S, Nguyễn Công C, Nguyễn Mạnh H sinh năm 1989 và Đinh Văn Tuyên đến nhà Hùng thấy dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng thì Nguyễn Mạnh H và Lã Văn V không phản đối, đồng tình để các anh Sơn, Cương, Tuyên, Hùng sử dụng ma túy. Do vậy

xác định Nguyễn Mạnh H có vai trò thứ nhất trong vụ án, Lã Văn V có vai trò thứ hai.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo.

Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không nhằm mục đích lợi nhuận, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Văn Tuyển, Nguyễn Công C, Nguyễn Duy S và Nguyễn Mạnh H (sinh năm 1989) vào ngày 8/10/2025. Đinh Văn T, Nguyễn Công C, Nguyễn Duy S và Nguyễn Mạnh H2 (sinh năm 1989) không trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021. Do vậy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Văn T, Nguyễn Công C, Nguyễn Duy S và Nguyễn Mạnh H (sinh năm 1989) không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn T, Nguyễn Công C, Nguyễn Duy S và Nguyễn Mạnh H (sinh năm 1989) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Tuấn bán ma túy và công thủy tin cho Nguyễn Mạnh H tại C thuộc xã Ý, tỉnh Ninh Bình, không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên T2 này nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 35B2-445.54 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 Z 5G màu đen, lắp sim điện thoại số 0981.102.791 thu giữ của Nguyễn Công C. Quá trình điều tra xác định là tài sản của C, đầu tháng 10 năm 2025, Nguyễn Mạnh H đã mượn chiếc xe trên của C để làm phương tiện đi lại và ngày 8/10/2025, Hùng sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy, C không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe mô tô và điện thoại nêu trên cho Nguyễn Công C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 màu xanh ngọc, lắp sim điện thoại số 0945.507.365 và số 0372.484.062 thu giữ của Nguyễn Duy S, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của Sơn, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho Sơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng thu của bị cáo Nguyễn Mạnh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A78 màu đen thu của bị cáo Lã Văn V. Hai điện thoại này Nguyễn Mạnh H và Lã Văn V sử dụng để liên lạc cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 – Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chai nhựa có dẫn nhãn hiệu STING; 01 hộp hình vuông; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 đoạn ống kim loại màu trắng hình trụ được gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 nắp vỏ chai nhựa màu vàng; 01 ống thủy tinh đầu hình phễu; 01 đoạn ống nhựa màu tím; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ; 01 túi ni lông màu trắng mép viền màu xanh cùng với toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; ba chiếc sim điện thoại thu giữ của các bị cáo, đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 – Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 - Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lã Văn V.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2-Điều 106, khoản 1 - Điều 331, khoản 1 - Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh H, Lã Văn V phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt: Nguyễn Mạnh H 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/10/2025.

1.2. Xử phạt: Lã Văn V 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/10/2025.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng thu của bị cáo Nguyễn Mạnh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A78 màu đen thu của bị cáo Lã Văn V

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa có dán nhãn hiệu STING; 01 hộp hình vuông; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 đoạn ống kim loại màu trắng hình trụ được gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 nắp vỏ chai nhựa màu vàng; 01 ống thủy tinh đầu hình phễu; 01 đoạn ống nhựa màu tím; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ; 01 túi ni lông màu trắng mép viền màu xanh cùng với toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; ba chiếc sim điện thoại thu giữ của các bị cáo.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Lã Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 1 - Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Công an tỉnh Ninh Bình
- Phòng THA Khu vực 1 - Ninh Bình
- Bị cáo ;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa